

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK GLONG
TỈNH ĐẮK NÔNG**

Bản án số: 15 /2020/HS-ST

Ngày 21-4-2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK GLONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Vinh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lý Văn Hòe và ông Phạm Xuân Đức.

- Thư ký phiên tòa: Bà Kiều Thị Thành - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Viết Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 4 năm 2020, tại phòng xử án, Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 13/2020/HSST ngày 06-3-2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2020/QĐXXST-HS ngày 09-3-2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2020/QĐST-HS ngày 20-3-2020 đối với các bị cáo:

1. Phạm Văn H, sinh năm 1981 tại tỉnh Đắk Lắk; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 08, đường T, tổ M, khối 7, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; chỗ ở trước khi phạm tội: thôn H, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: phụ xe; trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn B (*chết*) và bà Lê Thị B; có vợ là Trần Thị H (bỏ đi năm 2009) và có 02 người con; bị tạm giữ, tạm giam ngày 05-01-2020 đến ngày 21-01-2020 được tại ngoại; có mặt.

2. Hạng A V, sinh năm 1995 tại tỉnh Điện Biên; nơi cư trú: thôn B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: H'Mông; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hạng A D và bà Súng Thị H; có vợ là Vàng Thị D và có 02 người con; bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 05-01-2020 đến ngày 21-01-2020 được tại ngoại; có mặt.

3. Hàng Seo T, sinh năm 1988 tại tỉnh Lào Cai; nơi cư trú: thôn B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc: H'Mông; giới tính: nam; tôn giáo: Tin lành; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hàng Seo D (*chết*), con bà Sùng Thị H; bị tạm giữ, tạm giam ngày 05-01-2020 đến ngày 21-01-2020 được tại ngoại; có mặt.

4. Ma Seo V, sinh năm 1994 tại tỉnh Lào Cai; nơi cư trú: thôn H, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: H'Mông; giới tính: nam; tôn giáo: Tin lành; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ma Seo T và bà Sùng Thị M (*đều chết*); có vợ là Sùng Thị P và có 03 người con; bị tạm giữ, tạm giam ngày 05-01-2020 đến ngày 21-01-2020 được tại ngoại; có mặt.

5. Lương Ngọc B, sinh năm 1994 tại tỉnh Bắc Ninh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn T, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh; chỗ ở trước khi phạm tội: thôn M, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Ngọc Đ (*chết*) và bà Nguyễn Thị Q; có vợ là Nguyễn Thị H và có 02 người con; bị tạm giữ, tạm giam ngày 05-01-2020 đến ngày 21-01-2020 được tại ngoại; có mặt.

6. Giàng A G, sinh năm 1982 tại tỉnh Điện Biên; nơi cư trú: thôn B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 1/12; dân tộc: H'Mông; giới tính: nam; tôn giáo: Tin lành; quốc tịch: Việt Nam; con ông Giàng A T (*chết*) và bà Sùng Thị D; có vợ là Giàng Thị S và có 04 người con; bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 05-01-2020 đến ngày 21-01-2020 được tại ngoại; có mặt.

7. Lù A L, sinh năm 1986 tại tỉnh Lào Cai; nơi cư trú: thôn B, xã Đắk Som, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: H'Mông; giới tính: nam; tôn giáo: Tin lành; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lù A C và bà Vàng Thị P; có vợ là Giàng Thị D và có 04 người con; bị tạm giữ, tạm giam ngày 05-01-2020 đến ngày 21-01-2020 được tại ngoại; có mặt.

8. Phàng A P, sinh năm 1984 tại tỉnh Lào Cai; nơi cư trú: thôn H, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc: H'Mông; giới tính: nam; tôn giáo: Tin lành; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phàng A C (*chết*) và bà Hàng Thị M; có vợ là Giàng Thị V và có 04

người con; bị tạm giữ, tạm giam ngày 05-01-2020 đến ngày 21-01-2020 được tại ngoại; có mặt.

9. Giàng A K, sinh năm 1990 tại tỉnh Điện Biên; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: bản H, xã H, huyện M, tỉnh Điện Biên; chỗ ở trước khi phạm tội: thôn H, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: H'Mông; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con bà Hồ Thị S (*chết*) và ông Giàng A C; có vợ là Hồ Thị D và có 05 người con; bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 05-01-2020 đến ngày 14-4-2020 được tại ngoại; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 04-01-2020, Phạm Văn H gọi điện thoại rủ Ma Seo V đến phòng trọ của H ở thôn B, xã Đ, huyện Đ để đánh bạc ăn tiền thì V đồng ý; H mua 02 bộ bài tú lơ khơ, mang về cùng với V ngồi xuống chiếu đã trải trên nền nhà bắt đầu đánh bạc bằng hình thức chơi "*Liêng tố*" ăn tiền.

Hình thức chơi như sau: hai người sử dụng 01 bộ bài tú lơ khơ chia đều cho mỗi người 03 lá bài. Trước khi chia bài mỗi người phải bỏ ra số tiền 10.000 đồng gọi là "*tiền tẩy*". Người chia bài được "*tố*" đầu tiên với số tiền không quá 20.000 đồng và không giới hạn số lần "*tố*". Người không tham gia "*tố*" sẽ úp bỏ bài, tức là thua. Nếu không có ai bỏ bài thì sẽ so sánh bài để phân định thắng thua: bài lớn nhất là "*sáp*" (*là có 03 lá bài giống nhau*), thứ nhì là "*liêng*" (*là có 03 lá bài liên tiếp nhau*), thứ ba là "*tây*" (*là có 03 lá bài J, Q, K nhưng không phải "liêng"*); nếu không ai có "*sáp*", "*liêng*" hoặc "*tây*" thì sẽ tính điểm bằng cách cộng 03 lá bài lại (*lá bài A tính là 01 điểm, các lá bài 10, J, Q, K tính là 0 điểm, các lá bài còn lại có điểm tương ứng với số của lá bài, nếu 03 lá bài cộng lại từ 10 trở lên thì điểm là số của hàng đơn vị*), 09 điểm là lớn nhất, 0 điểm là nhỏ nhất. Người thắng được lấy toàn bộ số tiền và được chia bài ván tiếp theo. Trước khi chơi, H có số tiền 240.000 đồng, V có số tiền 780.000 đồng. Chơi được khoảng 30 phút thì có Hạng A V và Lù A L đến tham gia đánh bạc cùng H và V. Trước khi chơi, V có số tiền 1.600.000 đồng, L có số tiền 80.000 đồng.

Khoảng 18 giờ cùng ngày, có thêm Phàng A P đến phòng trọ của H tham gia đánh bạc. P mang theo 50.000 đồng, đánh được một lúc thì bị thua hết tiền nên bỏ về.

Khoảng 20 giờ cùng ngày, có thêm Hàng Seo T, Lương Ngọc B và Giàng A G đến cùng tham gia đánh bạc. Trước khi chơi, T có số tiền 1.270.000 đồng. Do không có tiền và lúc này thấy Giàng A K đang xem đánh bạc nên B vay của K số tiền 1.000.000 đồng để sử dụng đánh bạc, G có số tiền 300.000 đồng. Khi H thua hết tiền, K cho H vay hai lần với số tiền là 5.000.000 đồng để H tiếp tục đánh bạc.

Khoảng 21 giờ ngày 04-01-2020, Công an huyện Đăk Glông bắt quả tang H, V, T, L và K còn V, B và G chạy thoát nhưng sau đó đầu thú. Số tiền các đối tượng dùng để đánh bạc là 10.320.000 đồng.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đăk Glông đã thu giữ: Tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam 10.320.000 đồng (*trong đó: thu trên chiếu bạc số tiền 2.920.000 đồng, thu của Phạm Văn H số tiền 240.000 đồng; thu của Hạng A V số tiền 1.600.000 đồng, thu của Hàng Seo T số tiền 1.000.000 đồng, thu của Lương Ngọc B số tiền 2.500.000 đồng, thu của Ma Seo V số tiền 2.060.000 đồng*); 01 chiếc điện thoại di động, loại bàn phím, nhãn hiệu NOKIA, màu đỏ (*thu của Phạm Văn H*); 01 chiếc điện thoại di động, loại bàn phím, nhãn hiệu NOKIA, màu đen (*thu của Giàng A K*); 01 chiếc điện thoại di động, loại cảm ứng, nhãn hiệu SAMSUNG, màu hồng (*thu của Ma Seo V*); 02 bộ bài tú lơ khơ loại 52 lá đã qua sử dụng; 01 chiếu nhựa, màu vàng, kích thước (1,6 x 1,8)m.

Ngoài ra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đăk Glông còn thu giữ của Hạng A V 01 chiếc điện thoại di động loại cảm ứng, nhãn hiệu OPPO, màu tím; thu giữ của Lù A L 01 chiếc điện thoại di động loại cảm ứng, nhãn hiệu SAMSUNG, màu đen; thu giữ của Hàng Seo T 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO, màu trắng; thu giữ của Lương Ngọc B, Giàng A G, Phàng A P và Ma Seo V mỗi người 01 Giấy chứng minh nhân dân; thu giữ của Giàng A K số tiền 1.800.000 đồng. Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra xác định không liên quan đến việc đánh bạc nên đã trả lại.

Cáo trạng số 16/CT-VKS, ngày 05-3-2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Glông truy tố Phạm Văn H, Hạng A V, Hàng Seo T, Ma Seo V, Lương Ngọc

B, Giàng A G, Lù A L, Phàng A P, Giàng A K về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Glong, thừa nhận bị truy tố về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là không oan.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Glong sau khi phân tích nội dung, tình tiết của vụ án, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo phạm tội “Đánh bạc”. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Giàng A K từ 03 tháng 09 ngày đến 06 tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự, xử phạt các bị cáo Phạm Văn H, Hạng A V, Hàng Seo T, mỗi bị cáo từ 22.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng sung vào ngân sách nhà nước. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Ma Seo V, Lương Ngọc B, Giàng A G mỗi bị cáo từ 21.000.000 đồng đến 23.000.000 đồng. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự; áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với Phàng A P, xử phạt Lù A L và Phàng A P mỗi bị cáo từ 20.000.000 đồng đến 22.000.000 đồng. Vật chứng: Chấp nhận quyết định xử lý vật chứng, đồ vật, tài liệu của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đăk Glong, đồng thời tịch thu và tiêu hủy 02 bộ bài tú lơ khơ loại 52 lá đã qua sử dụng; 01 chiếc nhựa, màu vàng, kích thước (1,6x1,8)m. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 10.320.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động, loại cảm ứng, nhãn hiệu SAMSUNG, màu hồng (*thu của Ma Seo V*); 01 chiếc điện thoại di động, loại bàn phím, nhãn hiệu NOKIA màu đen (*thu của Phạm Văn H*). Trả lại 01 chiếc điện thoại di động, loại bàn phím, nhãn hiệu NOKIA, màu đỏ cho Phạm Văn H.

Tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Đăk Glong, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Glong, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo

không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận: Trong khoảng thời gian từ 17 giờ đến 21 giờ ngày 04-01-2020, tại phòng trọ của Phạm Văn H thuộc thôn H, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, H cùng với Ma Seo V, Hạng A V, Lù A L, Lương Ngọc B, Giàng A G, Phàng A P, Hàng Seo T đã đánh bạc bằng hình thức đánh “*Liêng tố*” ăn tiền. Giàng A K là người cho Phạm Văn H và Lương Ngọc B vay tổng cộng số tiền 6.000.000 đồng để sử dụng vào việc đánh bạc. Tổng số tiền H, V, V, L, B, G, P và T dùng để đánh bạc là 10.320.000 đồng. Do đó, hành vi của các bị cáo phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Như vậy, quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong đối với các bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật.

Tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”.

[3] Hành vi của các bị cáo ít nghiêm trọng nhưng nguy hiểm cho xã hội, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, xâm phạm trực tiếp đến trật tự công cộng do pháp luật quy định. Từ hành vi đánh bạc là nguyên nhân của những hậu quả nghiêm trọng khác. Do vậy, để duy trì nghiêm trật tự quản lý xã hội, trật tự công cộng, để các bị cáo chấp hành nghiêm pháp luật cũng như răn đe phòng ngừa chung, cần xử phạt tương xứng với tính chất, vai trò của từng bị cáo.

Hành vi của các bị cáo là đồng phạm đơn giản nhưng mức độ tham gia khác nhau nên cần phân hóa hành vi của từng bị cáo để đề ra mức án phù hợp; trong đó, Giàng A K là người giúp sức, cho các bị cáo vay tiền để đánh bạc; các bị cáo Phạm Văn H, Ma Seo V, Hạng A V, Lù A L, Lương Ngọc B, Giàng A G, Phàng

A P và Hàng Seo T đều là người thực hành, đồng thời Phạm Văn H là người khởi xướng nên cần xem xét khi quyết định hình phạt.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, do đó có căn cứ áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; các bị cáo Ma Seo V, Lương Ngọc B, Giàng A G và Phàng A P đầu thú nên có căn cứ áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Từ những phân tích, đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy: Đối với Giàng A K bị tạm giam trên 03 tháng, do vậy cần áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bằng thời gian tạm giam là phù hợp. Đối với Phạm Văn H, Ma Seo V, Hạng A V, Lù A L, Lương Ngọc B, Giàng A G, Phàng A P và Hàng Seo T cần phạt tiền sung vào ngân sách nhà nước cũng đủ răn đe và phòng ngừa chung. Về hình phạt bổ sung: Do điều kiện kinh tế khó khăn nên không phạt bổ sung đối với bị cáo K là có căn cứ.

[6] Vật chứng: Cần chấp nhận Quyết định xử lý vật chứng số 09, ngày 14-02-2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Glong, đồng thời tịch thu và tiêu hủy 02 bộ bài tú lơ khơ loại 52 lá đã qua sử dụng và 01 chiếc nhựa, màu vàng, kích thước (1,6x1,8)m. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 10.320.000 đồng; 01 chiếc điện thoại di động, loại cảm ứng, nhãn hiệu SAMSUNG, màu hồng (*thu của Ma Seo V*) và 01 chiếc điện thoại di động, loại bàn phím, nhãn hiệu NOKIA, màu đen (*thu của Phạm Văn H*). Trả lại 01 chiếc điện thoại di động, loại bàn phím, nhãn hiệu NOKIA, màu đỏ cho Phạm Văn H.

[7] Về quyền kháng cáo và án phí: Các bị cáo được quyền kháng cáo và phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: các bị cáo Phạm Văn H, Ma Seo V, Hạng A V, Lù A L, Lương Ngọc B, Giàng A G, Phàng A P, Hàng Seo T và Giàng A K phạm tội “Đánh bạc”.

1.1. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Giàng A K 03 tháng 09 ngày tù, tính từ ngày 05-01-2020 đến ngày 14-4-2020 (*bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù*).

1.2. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Phạm Văn H 25.000.000 đồng; xử phạt Hạng A V, Lù A L, Hàng Seo T mỗi bị cáo 22.000.000 đồng sung vào ngân sách nhà nước.

1.3. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Ma Seo V, Lương Ngọc B, Giàng A G và Phàng A P mỗi bị cáo 20.000.000 đồng sung vào ngân sách nhà nước.

2. Vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

2.1. Chấp nhận Quyết định xử lý vật chứng số 09, ngày 14-02-2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Glong.

2.2. Tịch thu và tiêu hủy 02 bộ bài tú lơ khơ loại 52 lá đã qua sử dụng; 01 chiếc nhựa, màu vàng, kích thước (1,6x1,8)m.

2.3. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 10.320.000 đồng; 01 chiếc điện thoại di động, loại cảm ứng, nhãn hiệu SAMSUNG, màu hồng và 01 chiếc điện thoại di động, loại bàn phím, nhãn hiệu NOKIA, màu đen.

2.4. Trả lại 01 chiếc điện thoại di động, loại bàn phím, nhãn hiệu NOKIA, màu đỏ cho Phạm Văn H.

(*Đặc điểm vật chứng như Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 11-3-2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Glong*)

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, buộc Phạm Văn H, Ma Seo V, Hạng A V, Lù A L, Lương Ngọc B, Giàng A G, Phàng A P, Hàng Seo T và Giàng A K mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Glong;
- Công an huyện Đắk Glong;
- Bộ phận hồ sơ Công an huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Bị cáo;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú (để biết);
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký và đóng dấu)

Võ Văn Vinh